

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 16 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp

Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lăng Văn K, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn M, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nông Thị D, sinh năm 1960; vợ và con: chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ ngày 03-7-2020, tạm giam từ ngày 09-7-2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nông Thị D, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Chị Lô Thị Đ; vắng mặt.
2. Anh Lê Văn C; vắng mặt.
3. Chị Vì Thị S; vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/7/2020 Lê Văn C và Vi Thị S được hai đối tượng tên là Y, H đưa từ nội địa Trung Quốc đến biên giới Trung - Việt, tiền công mỗi người là 2600 (hai nghìn sáu trăm) nhân dân tệ. Sau đó, được Lô Văn N và một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo đường mòn. Qua điều tra đã xác định được ngày 10/10/2019 Lê Văn C xuất cảnh trái phép sang tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để thăm mẹ là Lê Thị H lấy chồng và sinh sống ở Trung Quốc từ năm 1996, Lê Văn C xin làm thuê trong một xưởng cắt sắt. Thông qua Wechat, Lê Văn C quen và biết người phụ nữ Việt Nam lấy chồng Trung Quốc tên là Y chuyên tìm người dẫn đường về Việt Nam. Ngày 01/7/2020, Lê Văn C thông báo cho Y biết muốn về Việt Nam. Khoảng 12 giờ cùng ngày Y cho Lê Văn C biết đã tìm được người đưa về Việt Nam, tiền công là 2.600 (hai nghìn sáu trăm) nhân dân tệ, nếu đi phải đưa trước số tiền 1000 (một nghìn) nhân dân tệ số còn lại khi nào gần về tới Việt Nam sẽ thanh toán, Lê Văn C đồng ý, sau đó Lê Văn C đến nhà Y đưa cho Y 1000 (một nghìn) nhân dân tệ. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, Lê Văn C được Y đưa đến bến xe khách ở Quảng Tây, Trung Quốc, Lê Văn C gặp Vi Thị S và một người đàn ông tên H không rõ họ tên, địa chỉ (H là người liên hệ cho Vi Thị S để gặp gỡ Y và Lê Văn C để cùng về Việt Nam, H cho Vi Thị S biết chi phí hết 2600 (hai nghìn sáu trăm) nhân dân tệ. Sau đó Lê Văn C cùng 03 người trên đi xe khách đến thành phố N, Trung Quốc, cả bốn người chuyển sang xe ô tô 4 chỗ do một người đàn ông Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển để đi đến khu vực Bằng Tường, Trung Quốc. Khi đến Bằng Tường, Trung Quốc, Lê Văn C đã nộp 1600 (một nghìn sáu trăm) nhân dân tệ, Vi Thị S nộp 2600 (hai nghìn sáu trăm) nhân dân tệ cho người đàn ông lái xe Trung Quốc là tiền công đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/7/2020, Lô Thị Đ nhận được điện thoại của Lô Văn N, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nói ngày 03/7/2020 khi nào Lô Văn N gọi thì đến khu vực N, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón người đưa ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Lô Thị Đ không được Lô Văn N cho biết việc người khách do Lô Văn N đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam và không cho biết tiền công sẽ trả cho Lô Thị Đ. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02/7/2020 Lãng Văn K được Lô Văn N nhắn tin qua zalo nói ngày 03/7/2020 khi nào Lô Văn N gọi thì đến khu vực N, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón người đưa ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lô Văn N cho Lãng Văn K biết người khách này được Lô Văn N đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo đường mòn, Lô Văn N sẽ trả cho Lãng Văn K 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền công, Lãng Văn K đồng ý.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/7/2020 người đàn ông lái xe Trung Quốc chở Lê Văn C, Vi Thị S, H và người phụ nữ không biết tên đến khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam, lúc này Lô Văn N và một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đợi sẵn. Sau đó Lê Văn C, Vi Thị S, H và một người phụ nữ được Lô Văn N và người đàn ông đưa nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam theo đường mòn đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Lê Văn C, Vi Thị S, H và người phụ nữ ngồi nghỉ ở bụi cây cạnh đường bê tông chờ người đến đón. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/7/2020 Lô Văn N điện thoại cho Lãng Văn K và Lô Thị Đ bảo vào khu vực N, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón người đưa ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 03/7/2020, Lãng Văn K điều khiển xe máy biển kiểm soát 12X1- 02637 đi đến khu vực N, thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn khi Lãng Văn K đến nơi Lô Văn N gọi Lê Văn C đi ra đường bê tông có người đón, Lô Văn N đưa trước cho Lãng Văn K số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền công. Sau đó Lãng Văn K chở Lê Văn C đi theo đường liên thôn ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn hướng ra thị trấn N. Khoảng 10 phút sau người phụ nữ đi cùng Lê Văn C, Vi Thị S, H được một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ đi xe máy đến đón. Khoảng 10 phút sau Lô Thị Đ đi xe máy biển kiểm soát 12V1-15570 đến khu vực thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, H bảo Vi Thị S đi ra đường bê tông có người đón, sau đó Vi Thị S lên xe do Lô Thị Đ điều khiển, trên đường đi Lô Thị Đ bảo Vi Thị S phía trước có trạm kiểm tra của lực lượng biên phòng, nếu ai hỏi thì Vi Thị S trả lời là con mẹ Lô Thị Đ, do thấy Lô Thị Đ tỏ ra lo lắng nên Vi Thị S đã thay Lô Thị Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 12V1-155**, khi đến gần khu vực dốc N thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Lãng Văn K dặn Lê Văn C nếu gặp lực lượng Biên phòng thì bảo là người nhà của Lãng Văn K, mục đích để tránh sự kiểm tra, phát hiện của lực lượng biên phòng. Khi Lãng Văn K, Lô Thị Đ, Lê Văn C, Vi Thị S đi xe đến khu vực dốc N thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra đã tạm giữ các vật chứng như sau:

- 01 (một) xe mô tô hiệu JUPITER màu đen vàng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12 X1 -026**, số máy: JA36 -0773777, số khung: RI – HJA 3640KY 021688;

- 01 (một) điện thoại VSMART, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 352859107959481/04. Số sêri: ACB 00022974 (lắp 01 thẻ sim Viettel);

- Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu BLADE màu xanh đen xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-155**;

- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 867760031709513, số IMEI2: 867760031709505 (lắp 02 thẻ sim Viettel).

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-P2, ngày 12/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Văn K về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Lăng Văn K khai nhận tại phiên tòa: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo được tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực cửa khẩu N thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đối với 01 người và được hưởng lợi với số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị D trình bày tại phiên tòa: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Lăng Văn K; do đã già yếu nên đã đưa tiền cho Lăng Văn K đi mua chiếc xe mô tô hiệu JUPITER màu đen vàng biển kiểm soát 12 X1 -026**; khi bị cáo lấy xe đi chở người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bà Nông Thị D không biết, vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe mô tô.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lăng Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Lăng Văn K từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại VSMART, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 352859107959481/04. Số seri: ACB 00022974 (lắp 01 thẻ sim Viettel).

- Trả lại cho bà Nông Thị D 01 (một) xe mô tô hiệu JUPITER màu đen vàng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12 X1 - 02637, số máy: JA36 -0773777, số khung: RI – HJA 3640KY 021688.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lăng Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lăng Văn K đã tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đã nhận tiền công là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lăng Văn K về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Việt Nam; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, với công tác nhân khẩu và sản xuất; bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người dân nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mà không có giấy phép của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng...”. Qua các tài liệu điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo thuộc

hộ nghèo, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Lô Thị Đ được Lô Văn N bảo đến khu vực N thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón Vì Thị S đưa ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lô Thị Đ khai không được Lô Văn N cho biết Vì Thị S là người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, cũng không hứa trả tiền công. Hiện nay đối tượng Lô Văn N đang bị truy nã. Ngoài lời khai của Lô Thị Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lô Thị Đ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý Lô Thị Đ về hành vi có liên quan trong vụ án; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu BLADE màu xanh đen, biển kiểm soát 12V1-155** và 01 (một) điện thoại hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng có số IMEL1: 867760031709513, số IMEL2: 867760031709505 (lắp 02 thẻ sim Viettel) tạm giữ của Lô Thị Đ; quá trình điều tra đã xác định được bà Đàm Thị M là chủ sở hữu của chiếc xe, bà Đàm Thị M không biết việc Lô Thị Đ đi chở người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và do chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Lô Thị Đ nên ngày 15/9/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 07 trả lại cho chủ sở hữu là bà Đàm Thị M. Đối với chiếc điện thoại di động 01 (một) điện thoại hiệu OPPO đã trả lại cho Lô Thị Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 21/9/2020; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người phụ nữ tên Y, H đã liên hệ cho Vì Thị S, Lê Văn C gặp nhau để nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, do Lê Văn C, Vì Thị S khai không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[11] Đối với người đàn ông lái xe người Trung Quốc đã đưa Lê Văn C, Vì Thị S, H và người phụ nữ đi cùng từ N, Trung Quốc đến khu vực biên giới Trung Quốc - Việt Nam; Lê Văn C, Vì Thị S khai không rõ lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ ủy thác tư pháp.

[12] Đối với bị can Lô Văn N: Ngày 03/7/2020 Lô Văn N đã tổ chức cho 02 người nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Ngày 26/8/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lô Văn N, về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, nhưng hiện nay Lô Văn N hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 15/9/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định truy nã bị can Lô Văn N. Ngày 27/9/2020 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép của Lô Văn N, khi bắt được bị can Lô Văn N sẽ điều tra, xử lý theo qui định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại VSMART, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 352859107959481/04. Số seri: ACB 00022974 (lắp 01 thẻ sim Viettel) vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Đối với chiếc xe mô tô hiệu JUPITER màu đen vàng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12 X1 – 026**, số máy: JA36 -0773777, số khung: RI – HJA 3640KY 021688; số tiền mua chiếc xe là do bà Nông Thị D bỏ tiền ra mua, khi bị cáo lấy xe đi chở người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bà Nông Thị D không biết; do đó trả lại cho bà Nông Thị D chiếc xe mô tô theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[16] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lãng Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lăng Văn K 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03-7-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại VSMART, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 352859107959481/04. Số seri: ACB 00022974 (lắp 01 thẻ sim Viettel).

- Trả lại cho bà Nông Thị D 01 (một) xe mô tô hiệu JUPITER màu đen vàng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12 X1 – 026**, số máy: JA36 -0773777, số khung: RI – HJA 3640KY 021688.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-10-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lăng Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lăng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lăng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Văn Lăng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh